

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM,
XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND
ngày tháng năm 2024 của UBND huyện Đam Rông)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 1: nước thải sản xuất phát sinh từ hoạt động rửa bồn lọc của nhà máy.

- Nguồn số 2: nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ, công nhân viên và khách hàng đến giao dịch tại nhà máy.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: trong diện tích đất của nhà máy thuộc thôn 1, xã Rô Men, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Thôn 1, xã Rô Men, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

- Tọa độ vị trí xả thải nước thải sản xuất: $X(m) = 1333891$, $Y(m) = 542345$ (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}45'$, múi chiếu 3°) sau đó nước thải được tuần hoàn tái sử dụng; trong trường hợp gặp sự cố thì nước thải sản xuất xả tại hố chứa nước tự thấm có tọa độ $X(m) = 1333927$, $Y(m) = 542395$ (hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}45'$, múi chiếu 3°).

- Tọa độ vị trí xả thải nước thải sinh hoạt: $X(m) = 1333932$, $Y(m) = 542390$ (hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}45'$, múi chiếu 3°).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $8,22 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$; $0,3425 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

- Nước thải sản xuất: $8,0 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$; $0,3333 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

- Nước thải sinh hoạt: $0,22 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$; $0,0092 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

2.3.1. Phương thức xả nước thải:

Nước thải sản xuất: được thu gom và dẫn bằng hệ thống mương bê tông có đan đáy rộng 0,5m dài 63m, sau đó nhập dòng vào mương bê tông có đan đáy rộng 0,8m dài 33,5m và dẫn đến hố lắng bùn (hố lắng bùn được xây bằng đá học, kích thước hố dài x rộng x cao $20 \times 06 \times 2,3 \text{ m}$) => sau khi lắng bùn, được bơm tuần hoàn (tái sử dụng) qua đường ống HDPE63 dài 33m và ống thép mạ kẽm (STK) đường kính D60mm dài 08m để tái sử dụng. Trường hợp xảy ra sự cố (máy bơm tuần hoàn không hoạt động) thì nước thải sản xuất sẽ tự chảy ra môi trường bằng đường ống nhựa PVC đường kính D160mm dài 10,1m đến hố chứa nước tự thấm xuống đất (kích thước hố dài x rộng x cao $2 \times 1 \times 1 \text{ m}$).

Nước thải sinh hoạt: được thu gom xử lý tại hầm tự hoại => hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 02m³/ngày đêm => thải ra môi trường (theo phương thức tự chảy) bằng đường ống uPVC đường kính 60mm dài 10,1m dẫn đến hồ chứa nước tự thấm xuống đất (kích thước dài x rộng x cao 1x1x1m)

2.3.2. Chế độ xả nước:

Nước thải sản xuất: gián đoạn (chỉ xả thải khi máy bơm tuần hoàn gặp sự cố không hoạt động).

Nước thải sinh hoạt: liên tục (24 giờ).

2.3.3. *Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận:* phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với nước thải, cụ thể như sau:

- Nước thải sản xuất:

TT	Các thông số ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn QCVN 40:2011/BTNMT, cột B, K _q =0,9, K _r =1,2	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5,5 – 9	Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải định kỳ (theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)
2	COD	mg/L	162	
3	BOD ₅	mg/L	54	
4	Chất rắn lơ lửng	mg/L	108	
5	Amoni (tính theo N)	mg/L	10,8	
6	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/L	6,48	
7	Coliform	MPN/100mL	5.000	

- Nước thải sinh hoạt:

TT	Các thông số ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K = 1,2	Tần suất quan trắc định kỳ
1	pH	-	5 – 9	Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải định kỳ (theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/L	60	
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	120	
4	Amoni (tính theo N)	mg/L	12	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻)	mg/L	60	
6	Dầu mỡ động thực vật	mg/L	24	
7	Tổng chất hoạt động bề mặt	mg/L	12	
8	Phosphat (PO ₄ ³⁻)	mg/L	12	
9	Tổng Coliform	MPN/100mL	5.000	
10	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	4,8	
11	Tổng chất rắn hòa tan	mg/L	1.200	

Ghi chú: Khuyến khích Công ty cổ phần cấp thoát nước Lâm Đồng thực hiện quan trắc định kỳ nước thải sau xử lý đối với các chất ô nhiễm nêu tại các bảng trên để tự theo dõi, giám sát hệ thống, thiết bị xử lý nước thải của cơ sở theo khoản 6 Điều 111 Luật Bảo vệ môi trường.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

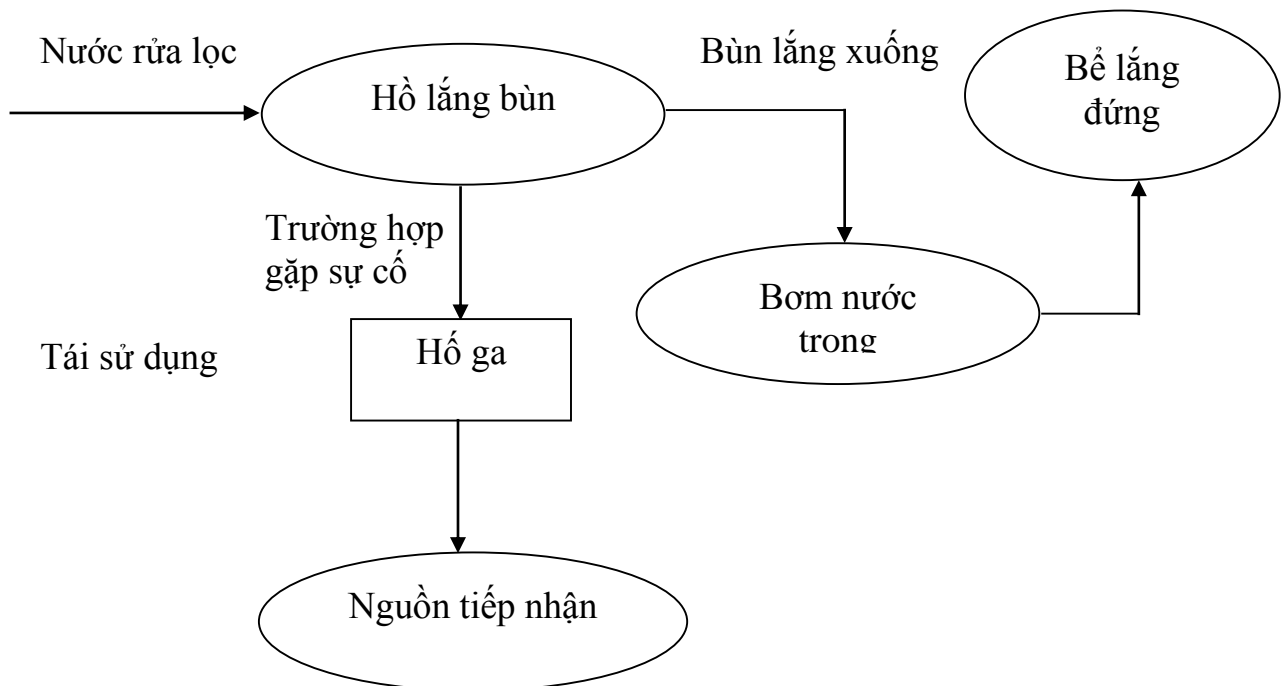
Nước thải sản xuất: sau khi lắng tại hồ lắng bùn được bơm vào bể lắng đứng tiếp tục xử lý. Trường hợp khi máy bơm tuần hoàn có sự cố (không hoạt động) thì lượng nước thải sản xuất (tại hồ lắng bùn) được dẫn bằng đường ống nhựa PVC D160 dài 10,1 m và dẫn đến hố chứa nước thải tự thấm có kích thước (2x1x1)m trong khuôn viên đất của cơ sở.

Nước thải sinh hoạt: sau khi được thu gom, xử lý tại hầm tự hoại sẽ được dẫn bằng phương thức tự chảy đến bể điều hòa, sẽ được bơm vô hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt của cơ sở (công suất 02m³/ngày đêm) => nước sau khi xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật, được dẫn ra bằng ống uPVC D60 dài 10m đến hố thu nước thải kích thước (1x1x1)m, sau đó tự thấm xuống đất trong khuôn viên của cơ sở.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

Công trình, thiết bị xử lý nước thải sản xuất của nhà máy:

- Quy trình, công nghệ của hệ thống xử lý nước thải sản xuất:



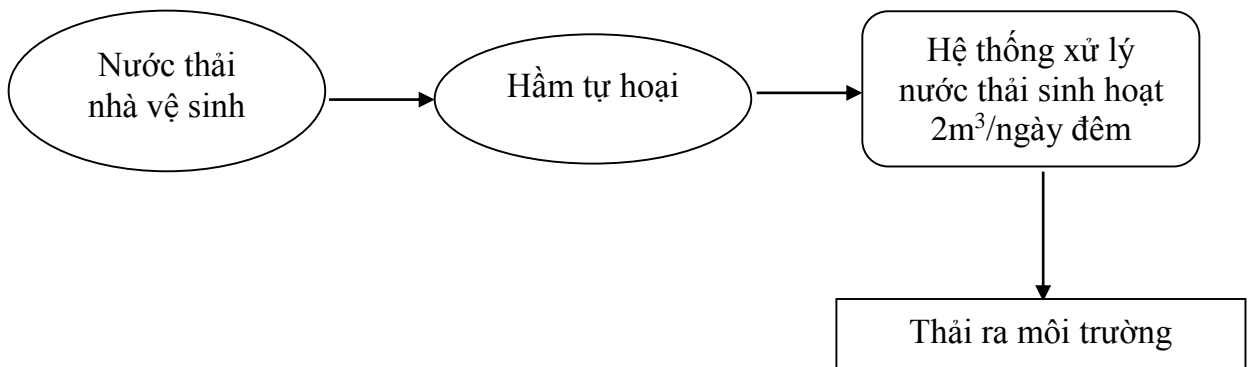
- Thuyết minh quá trình lắng bùn của nhà máy:

Nước thải từ hoạt động sản xuất chủ yếu là nước thải phát sinh trong quá trình rửa lọc. Toàn bộ nước thải sản xuất sẽ được thu gom bằng hệ thống dẫn đến hồ lắng bùn. Hồ lắng bùn được xây bằng đá hộc, kích thước là $L \times W \times H = 20,0 \times 6,0 \times 2,3$ (m).

Nước thải từ bồn lọc được thu hồi về hồ lắng bùn. Bùn sẽ được lắng xuống bể, nước trong được bơm tuần hoàn lên bể lắng đứng bằng đường ống HDPE63 dài 33m và ống STK D50*60 dài 08m để tiếp tục xử lý. Trường hợp khi máy bơm tuần hoàn có sự cố thì lượng nước thải sản xuất sẽ thải ra ngoài môi trường với lưu lượng tối đa $8,0 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$, bằng đường ống nhựa PVC D160 dài 10,1 m và dẫn đến hố chứa nước thải tự thấm có kích thước $(2 \times 1 \times 1)$ m trong khuôn viên đất của cơ sở.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không có.

Công trình, thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt của nhà máy:



- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không có.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải định kỳ hằng năm.

- Thường xuyên giám sát hệ thống xử lý nước thải để kịp thời phát hiện sự cố có thể xảy ra.

- Khi hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố nhà máy ngừng sản xuất để sửa chữa, bảo trì (ngưng trạm bơm nước thô và các công trình có phát sinh nước thải).

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: 06 tháng kể từ ngày được cấp phép.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

Nước thải sản xuất: Ngăn sau lắng nằm trong hồ lắng bùn (chứa nước trong để bơm tuần hoàn tái sử dụng), có tọa độ $X(m) = 1333891$, $Y(m) = 542345$ (hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $107^{\circ}45'$, múi chiều 3°).

Nước thải sinh hoạt: Đầu ra của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt 2 m³/ngày đêm, có tọa độ X(m) = 1333932, Y(m) = 542390 (hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 107⁰45', múi chiều 3⁰).

2.2.2. *Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm*: theo nội dung được cấp phép tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu: Thực hiện quan trắc chất thải trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở đầu tư bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường. Công khai, minh bạch các đường ống thu gom, thoát nước thải; kiểm soát và theo dõi lưu lượng nước thải sau xử lý; lưu giữ số liệu tại cơ sở và đưa vào nội dung báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm.

3.2. Thực hiện việc quản lý nước thải theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Bảo vệ môi trường 2020.

3.3. Thực hiện các công trình ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản dưới luật, vận hành theo đúng quy trình kỹ thuật công nghệ; thường xuyên theo dõi, kiểm tra độ an toàn, làm việc của thiết bị máy móc.

3.4. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát các bể, các đường ống dẫn nước thải trong hệ thống xử lý nước thải nhằm kịp thời phát hiện hư hỏng và thay thế, khắc phục tránh nước thải thấm trực tiếp vào môi trường đất, nước dưới đất và nước mặt.

3.4. Theo dõi, kiểm soát hóa chất, vật liệu sử dụng trong vận hành hệ thống xử lý nước thải đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong xử lý nước thải của cơ sở.

3.5. Công ty cổ phần cấp thoát nước Lâm Đồng chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu của Giấy phép này ra môi trường.

Phụ lục 2
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND
ngày tháng năm 2024 của UBND huyện Đam Rông)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh thường xuyên:

TT	Tên loại CTNH	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Giẻ lau dính dầu nhớt	18 02 01	Rắn	0,3
2	Các thiết bị linh kiện điện tử	16 01 13	Rắn	0,2
3	Bao đựng phen, soda	18 01 01	Rắn	2,0
Tổng cộng				2,5

1.2. Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

TT	Tên CTRCNTT	Mã CTRCNTT	Trạng thái tồn tại	Khối lượng phát sinh
1	Bùn thải từ quá trình xử lý nước cấp	12 10 02	Bùn	54,75 kg/năm

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 0,45625 tấn/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, CTNH:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

Thiết bị lưu chứa: 05 thùng đựng chất thải nguy hại với dung tích 120 lít/thùng, chất liệu composite hoặc HPDE có biển dấu hiệu cảnh báo và dán nhãn từng loại.

Khu vực lưu chứa chất thải nguy hại:

- Diện tích khu vực lưu chứa trong nhà: 5,0 m².

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: Mặt sàn kho lưu giữ CTNH được láng xi măng, kín khít, không bị thấm thấu, nhằm tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào và được xây gờ cao để ngăn không cho chất thải nguy hại bên trong tràn ra ngoài. Kho có mái che, có cửa, bên ngoài kho có dán dấu hiệu cảnh báo CTNH.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Thiết bị lưu chứa bùn thải từ quá trình xử lý nước cấp: bùn thải từ quá trình xử lý nước cấp được lưu chứa trong 01 hồ lắng bùn, kích thước hồ là (20,0x6,0x2,3)m, xây bằng hộc đá.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

Thiết bị lưu chứa: 03 thùng đựng chất thải rắn sinh hoạt với dung tích từ 20 lít/thùng, chất liệu nhựa và có nắp đậy.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

1. Phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải:

- Thường xuyên theo dõi hoạt động và thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị của hệ thống xử lý nước thải. Trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố phải ngưng trạm bơm nước thô và các công trình có phát sinh nước thải. Khẩn trương khắc phục sự cố và phải xử lý nước thải đạt quy chuẩn trước khi xả thải.

- Bố trí nhân viên quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải, giám sát vận hành hàng ngày; tuân thủ nghiêm ngặt chương trình vận hành và bảo dưỡng được thiết lập cho hệ thống xử lý nước thải.

2. Phòng ngừa và ứng phó sự cố nước thành phẩm không đạt quy chuẩn hiện hành:

- Nhà máy sẽ báo cáo nhanh đến Ban điều hành công ty;
- Tạm ngưng hoạt động của nhà máy, phối hợp với các phòng ban tìm ra nguyên nhân, đề đưa ra hướng khắc phục phù hợp;
- Xả, xúc rửa đường ống phân phối nước sạch;
- Tại mỗi nhà máy đều có nhân viên kỹ thuật giám sát chất lượng nước thành phẩm, kiểm tra các chỉ tiêu pH, Độ đục, Clo dư với tần suất giám sát ban ngày 4 giờ/lần và ban đêm 02 giờ/lần. Nhằm phát hiện kịp thời các sự cố ô nhiễm về chất lượng nước thành phẩm;
- Công ty có phòng thí nghiệm đạt chuẩn ISO 17025, giám sát chất lượng nước của tất cả các nhà máy theo quy định của Bộ Y tế hiện hành;
- Công ty đã được công nhận sản phẩm hợp quy tại Thông báo số 1231/TB-SYT ngày 12/7/2022 của Sở Y tế Lâm Đồng;
- Công ty đã xây dựng kế hoạch cấp nước an toàn, để phòng ngừa và ứng phó với các sự cố cấp nước.

3. Phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ: Thực phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ đã được cơ quan chức năng chấp thuận theo quy định.

Phụ lục 3
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND
ngày tháng năm 2024 của UBND huyện Đam Rông)

Công ty cổ phần cấp thoát nước Lâm Đồng thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường như sau:

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.
- Xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan.
- Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải luôn đảm bảo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT. Định kỳ chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng theo quy định.
- Thu gom, xử lý nước mưa theo quy định hiện hành; thực hiện kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.
- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (trong đó cập nhật các thay đổi thông tin về phát sinh chất thải tại Phụ lục 2, do các thay đổi này không thuộc đối tượng phải điều chỉnh Giấy phép môi trường) hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.
- Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường. Đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp sự cố về môi trường xảy ra do triển khai và vận hành cơ sở.
- Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.
- Trường hợp các quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định liên quan có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng quy chuẩn, quy định mới./.